

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 57/2014/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2014

CỘNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: ...C..... Ngày: 24/10.....

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Tổng cục Thủy sản là tổ chức thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về thủy sản trong phạm vi cả nước; tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ công về thủy sản theo quy định của pháp luật.

2. Tổng cục Thủy sản có tư cách pháp nhân, con dấu hình Quốc huy, tài khoản riêng, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp.

3. Trụ sở của Tổng cục Thủy sản đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ; dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; cơ chế, chính sách và các văn bản khác thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

b) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm, các chương trình, dự án, đề án và công trình quan trọng quốc gia thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

c) Tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy phạm kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

2. Ban hành văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

3. Thẩm định và công bố tiêu chuẩn cơ sở chuyên ngành.

4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

5. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

6. Về bảo tồn và phát triển nguồn lợi thủy sản:

a) Trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Công bố danh mục các loài thủy sản đã được ghi trong sách đỏ Việt Nam và các loài thủy sản khác bị cấm khai thác; danh mục các loài thủy sản bị cấm khai thác có thời hạn và thời gian cấm khai thác; các quy định về phương pháp khai thác, loại nghề khai thác, phương tiện khai thác, mùa vụ và khu vực khai thác để bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản;

Tiêu chuẩn phân loại và công bố các khu bảo tồn vùng nước nội địa, khu bảo tồn biển; quy hoạch, xây dựng và phân cấp quản lý các khu bảo tồn vùng nước nội địa, khu bảo tồn biển; quy chế quản lý khu bảo tồn vùng nước nội địa, khu bảo tồn biển có tầm quan trọng quốc gia và quốc tế thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc điều tra, đánh giá và bảo vệ môi trường sống của các loài thủy sản, bảo tồn, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản; biện pháp bảo vệ môi trường các hệ sinh thái thủy sản, bảo tồn quỹ gen, đa dạng sinh học thủy sản.

7. Về khai thác thủy sản:

a) Trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phân vùng, phân tuyến khai thác thủy sản; phân công, phân cấp quản lý khai thác thủy sản; quy chế quản lý khai thác thủy sản; trình tự, thủ tục cấp, thu hồi giấy phép khai thác thủy sản; điều kiện an toàn cho người và tàu cá.

b) Hướng dẫn tổ chức sản xuất, chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp trong hoạt động khai thác thủy sản.

c) Tổ chức điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản ở từng vùng biển, ngư trường, các thủy vực, sông, hồ lớn; dự báo và công bố ngư trường, vùng khai thác thủy sản, xác định trữ lượng, sản lượng khai thác cho phép hàng năm ở từng vùng biển, ngư trường; xây dựng hệ thống thông tin quản lý khai thác, khuyến khích phát triển khai thác thủy sản xa bờ.

d) Hướng dẫn việc phê duyệt hồ sơ thiết kế đóng mới, cải hoán tàu cá theo quy định của pháp luật.

đ) Hướng dẫn công tác đăng kiểm tàu cá; tổ chức thực hiện việc đăng kiểm đối với tàu cá thuộc thẩm quyền quản lý của Tổng cục.

e) Phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh ven biển quản lý tàu cá hoạt động khai thác hải sản; hướng dẫn thông tin liên lạc, phòng tránh thiên tai, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn tàu cá.

8. Về nuôi trồng thủy sản:

a) Trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy hoạch vùng nuôi trồng thủy sản tập trung; danh mục giống, thức ăn, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam.

b) Hướng dẫn, kiểm tra chất lượng giống, thức ăn, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản; cấp phép xuất, nhập khẩu giống, thức ăn, sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản.

c) Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh thủy sản theo phân công của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

d) Hướng dẫn việc phòng, tránh thiên tai trong nuôi trồng thủy sản.

đ) Hướng dẫn tổ chức sản xuất trong nuôi trồng thủy sản.

e) Hướng dẫn, kiểm tra các hoạt động quan trắc, cảnh báo môi trường trong lĩnh vực thủy sản; hoạt động khảo nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định trong nuôi trồng thủy sản.

g) Phối hợp với cơ quan chức năng hướng dẫn việc giao, cho thuê, thu hồi đất, mặt nước để nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật.

9. Về kiểm ngư:

Thực hiện quản lý nhà nước về Kiểm ngư theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

10. Quản lý dự án quy hoạch, điều tra cơ bản thuộc nhiệm vụ của Tổng cục theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

11. Tổ chức công tác thống kê và quản lý các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.